TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 665/2022/HNGĐ–PT
Ngày: 15-11-2022
V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Thẩm phán:

1. Bà Ngô Thị Kim Khánh;

2. Ông Phan Trịnh Minh Đức.

- T ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – T ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 26 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2022/TLPT- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 948/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5307/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Khánh P, sinh năm: 1973

Địa chỉ: số 124/31 đường P, Phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1971

Địa chỉ: số 1446/1/2A đường E, Phường 13, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình tố tụng, bà Trần Thị Khánh P - nguyên đơn trình bày:

Bà P và ông Trần Văn T kết hôn năm 1997 có 03 con chung tên Trần Minh T, giới tính Nữ, sinh ngày 27/5/1998, Trần Thái B, giới tính Nam, sinh ngày 14/4/2005 và Trần Minh C, giới tính Nữ, sinh ngày 17/4/2007; năm 2015, bà P và ông T ly hôn.

Theo Bản án số 460/2015/HNGĐ-ST ngày 18/5/2015 của Tòa án nhân dân quận B thì sau khi ly hôn ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Bà P cho rằng sau khi ly hôn thực tế cả 03 con về ở chung với bà nên bà yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đồng thời yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi các con trong thời gian bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cụ thể:

- Cấp dưỡng nuôi em Trần Minh T từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2016 với số tiền là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng;

- Cấp dưỡng nuôi em Trần Thái B từ tháng 10/2018 đến tháng 4/2023 (Bình đủ 18 tuổi), mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng;

- Cấp dưỡng nuôi em Trần Minh C từ tháng 10/2020 đến tháng 4/2025 (C đủ 18 tuổi), mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Ông Trần Văn T – bị đơn trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà P về thời điểm kết hôn, ly hôn và việc ông được giao trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, tại thời điểm Tòa án quận B giải quyết vụ án ly hôn giữa ông và bà P ông không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông không đồng ý với yêu cầu của bà P về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và hoàn trả tiền nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con như bà P đã yêu cầu.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 948/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân quận G đã quyết định:

Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình,

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn – bà Trần Thị Khánh P.

- Về con chung: Bà Trần Thị Khánh P và ông Trần Văn T có 03 con chung tên Trần Minh T, giới tính Nữ, sinh ngày 27/5/1998 (đã trưởng thành), Trần Thái B, giới tính Nam, sinh ngày 14/4/2005 và Trần Minh C, giới tính Nữ, sinh ngày 17/4/2007.

Giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Minh C. Ông T cấp dưỡng nuôi trẻ C mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 7/2022 cho đến khi trẻ C tròn 18 tuổi.

Giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Thái B. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà P cho đến khi có yêu cầu của ông T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em hoặc Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

- Buộc ông T hoàn trả cho bà P số tiền đã trực tiếp nuôi trẻ Trần Thái B là 97.500.000 (chín mươi bảy triệu năm trăm ngàn) đồng và số tiền đã trực tiếp nuôi trẻ Trần Minh C là 72.500.000 (bảy mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng, tổng cộng là 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/7/2022 ông Trần Văn T kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Minh C đồng thời không đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 trẻ Trần Thái B và Trân Minh C với số tiền là 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Trần Văn T cho rằng nếu bà Trần Thị Khánh P đồng ý rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Minh C mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng thì ông cũng đồng ý hoàn trả cho bà P số tiền đã trực tiếp nuôi 02 trẻ Trần Thái B và Trần Minh C là 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng vì thực tế số tiền này ông đã giao cho bà P tại Chi cục Thi hành án quận G vào ngày 25/10/2022.

Ngoài ra, ông cũng đã thực hiện việc cấp dưỡng nuôi trẻ C được 04 tháng, mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng (gồm các tháng 07, 08, 09 và 10/2022).

- Bà P thừa nhận đã nhận của ông T số tiền tổng cộng là 182.401.918 (một trăm tám mươi hai triệu bốn trăm lẻ một ngàn chín trăm mười tám) đồng gồm tiền cấp dưỡng nuôi 02 trẻ B và C là 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng, tiền cấp dưỡng nuôi trẻ C 04 tháng (mỗi tháng 2.500.000 đồng) và tiền lãi do chậm thi hành án.

Đối với yêu cầu của ông T: Bà P cho rằng nếu ông T không có ý kiến gì đối với số tiền đã giao cho bà tại Chi cục Thi hành án quận G thì bà cũng thống nhất không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi trẻ C từ tháng 11/2022.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận; các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Trần Văn T còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

- Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T và bà P đã thỏa thuận được với nhau các vấn đề ông T kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của ông T và bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Trần Văn T phù hợp với quy định tại Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Năm 2015, bà Trần Thị Khánh P và ông Trần Văn T ly hôn (theo Bản án số 460/2015/HNGĐ-ST ngày 18/5/2015 của Tòa án nhân dân quận B), sau khi ly hôn ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung tên Trần Minh T, Trần Thái B và Trần Minh C; ngày 10 tháng 11 năm 2021, bà P gửi đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đồng thời yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng trẻ C và giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ B, phần này các đương sự không kháng cáo và không bị kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đối với kháng cáo của ông Trần Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà P và ông T đã thỏa thuận được với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con và số tiền Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T phải hoàn trả cho bà P để nuôi 02 trẻ B và C, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; do đó, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Những nội dung khác trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên ông T là người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 948/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận G.

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn – bà Trần Thị Khánh P.

Về con chung: Bà Trần Thị Khánh P và ông Trần Văn T có 03 con chung tên Trần Minh T, giới tính Nữ, sinh ngày 27/5/1998 (đã trưởng thành), Trần Thái B, giới tính Nam, sinh ngày 14/4/2005 và Trần Minh C, giới tính Nữ, sinh ngày 17/4/2007.

Giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Minh C. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông T kể từ tháng 11/2022 cho đến khi bà P có yêu cầu.

Giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Thái B. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà P cho đến khi ông T có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em hoặc Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

- Ông T hoàn trả cho bà P số tiền đã trực tiếp nuôi trẻ B là 97.500.000 (chín mươi bảy triệu năm trăm ngàn) đồng và số tiền đã trực tiếp nuôi trẻ C (đến tháng 06/2022) là 72.500.000 (bảy mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng, tổng cộng là 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng. Ông T đã thi hành xong khoản tiền nêu trên theo biên lai số AA/2021/0006154 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên không phải thi hành thêm.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Khánh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2021/0047093 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn T không phải chịu. Hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2021/0048897 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Tòa án nhân dân Q.G;
- Chi cục THADS Q.G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bích Loan